

Số: 218/2021/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 399/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân Hàng A

Trụ sở chính: đường L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần T, chức danh:  
Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thu X- chức vụ: Chuyên viên  
Phòng quản lý nợ có vấn đề - Khối quản lý rủi ro (Giấy ủy quyền số  
269/2021/EIB/UQ-TGD ngày 12/11/2021).

- *Bị đơn*: Ông Đặng B, sinh năm: 1985

Địa chỉ: đường D, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo các Hợp đồng tín dụng số 1015-LAV-180019409 ngày 05/10/2018; số 2230-LAV-180035118 ngày 06/11/2018; số 2230-LAV-190048406 ngày 25/05/2019 và các Khế ước nhận nợ số 1015-LDS-180000350 ngày 05/10/2018, số 2230-LDS180000017 ngày 06/11/2018; số 2230-LDS-190000174 ngày 25/05/2019 giữa Ngân Hàng A với ông Đặng B, tính đến ngày 30/11/2021, ông Đặng B còn nợ Ngân Hàng A số tiền tổng cộng là 4.294.449.520 (bốn tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn

mười chín nghìn năm trăm hai mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là 3.599.583.322 (ba tỷ năm trăm chín mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm hai hai) đồng, nợ lãi trong hạn: 615.848.028 (sáu trăm mười lăm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm hai mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn: 32.534.408 (ba mươi hai triệu năm trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm lẻ tám) đồng, phạt chậm trả lãi: 46.483.762 (bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi hai) đồng.

Theo các Hợp đồng thế chấp số 231/2018/EIB-PGD ĐS/TC ngày 04/10/2018; số 253/2018/EIB-PGD ĐS/TC ngày 06/11/2018; số 88/2019/EIB-PGD ĐS/TC ngày 24/5/2019 giữa Ngân Hàng A với ông Đặng B, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông B đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 672 diện tích 101,70 m<sup>2</sup> và thửa đất số 749 diện tích 32,10 m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số 35, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số BL 466704 số vào sổ cấp GCN: CH06975 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/9/2012 cho ông Đặng B.

2.2. Ông Đặng B phải thanh toán cho Ngân Hàng A toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả tính đến ngày 30/11/2021 là 4.294.449.520 (bốn tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm hai mươi) đồng trong thời hạn từ ngày 30/11/2021 đến hết ngày 28/02/2022.

2.3. Ông Đặng B phải tiếp tục trả cho Ngân Hàng A tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả xong nợ.

2.4. Trường hợp ông Đặng B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trong thời hạn nói trên, thì Ngân Hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông B phải tiếp tục trả nợ cho Ngân Hàng A cho đến khi trả xong nợ.

2.5. Về án phí:

- Ông Đặng B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.147.225 (năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi lăm) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân Hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.922.322 (năm mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0062029 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Công Vũ**